**Tiết 31, 32 : Văn bản 2: VIỆT NAM QUÊ HƯƠNG TA**

 **– *NGUYỄN ĐÌNH THI* –**

 **1. MỤC TIÊU**

***1.1 Về kiến thức:***

- Những nét tiêu biểu về nhà thơ Nguyễn Đình Thi.

- Vẻ đẹp cảnh sắc thiên nhiên và vẻ đẹp của con người Việt Nam …

- Đặc điểm của thơ lục bát được thể hiện trong văn bản “*Việt Nam quê hương ta*”.

***1.2 Về năng lực:***

- Nhận biết được các đặc điểm của thể thơ lục bát: số tiếng, số dòng, thanh điệu, vần, nhịp của thơ lục bát.

- Phân tích được những nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.

- Rút ra bài học về tình yêu quê hương, đất nước, con người.

***1.3 Về phẩm chất:***

- Tình yêu quê hương, lòng tự hào dân tộc, ý chí bảo vệ Tổ quốc .

**2. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV.

- Máy tính.

- Tranh ảnh về nhà thơ Nguyễn Đình Thi và bài thơ “*Việt Nam quê hương ta*”.

- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

- Phiếu học tập.

**3. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |
| --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1: Xác định vấn đề** |
| 1. **Mục tiêu**: HS kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học.
2. **Nội dung**: GV hỏi, HS trả lời.
3. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.
4. **Tổ chức thực hiện**:
 |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**? Nếu chọn một hình ảnh làm biểu tượng cho Việt Nam, em sẽ chọn hình ảnh nào?**B2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ cá nhân**B3: Báo cáo, thảo luận:** HS trả lời câu hỏi của GV - Em sẽ chọn cảnh đẹp Hồ Gươm. Vì hình ảnh Hồ Gươm nằm giữa thủ đô Hà Nội với làn nước xanh biếc, gắn với câu chuyện kể về truyền thuyết đầy ý nghĩa  lịch sử.Hoặc: em chọn hình ảnh vịnh Hạ Long vì đây là vùng biển tuyệt đẹp, được UNESCO hai lần công nhận là di sản thiên nhiên của thế giới.**B4: Kết luận, nhận định (GV):** Nhận xét câu trả lời của HS. GV cho HS quan sát video “Hãy đến với con người Việt Nam” (sáng tác: Xuân Nghĩa)? Cho biết nội dung của bài hát? Bài hát gợi cho em cảm xúc gì?GV dẫn vào bài mới. |
| **HOẠT ĐỘNG 2: Hình thành kiến thức mới** |
| **I. TÌM HIỂU CHUNG** |
| **a) Mục tiêu**: Giúp HS nêu được những nét chính về nhà thơ Nguyễn Đình Thi và bài thơ “*Việt Nam quê hương ta*”.- Đọc và tìm hiểu chú thích- Biết được PTBĐ chính của bài thơ- Nhận diện được thể thơ.**b) Nội dung**: - GV hướng dẫn HS đọc văn bản và đặt câu hỏi.- Hs đọc, quan sát SGK và tìm thông tin để trả lời câu hỏi của GV.**c) Sản phẩm**: Câu trả lời của HS**d) Tổ chức thực hiện** |

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**- Yêu cầu HS đọc SGK và trả lời câu hỏi? Nêu những hiểu biết của em về nhà thơ Nguyễn Đình Thi và tác phẩm “*Việt Nam quê hương ta*”.**B2: Thực hiện nhiệm vụ****GV** hướng dẫn HS đọc và tìm thông tin.**HS** quan sát SGK.**B3: Báo cáo, thảo luận****GV** yêu cầu HS trả lời.**HS** trả lời câu hỏi của GV.**B4: Kết luận, nhận định (GV)****B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**GV hỏi, HS trả lờiXác định và chỉ ra PTBĐ chính và thể thơ trong bài thơ?**B2: Thực hiện nhiệm vụ****GV** hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.**B3: Báo cáo, thảo luận****GV**:- Yêu cầu HS trả lời.- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).**HS**:- Trả lời câu hỏi- Nhận xét và bổ sung cho bạn (nếu cần).**B4: Kết luận, nhận định (GV)**- Nhận xét thái độ học tập và kết quả của HS.- Chốt kiến thức lên màn hình.- Chuyển dẫn sang nhiệm vụ tiếp theo. | **1. Tác giả**- Nguyễn Đình Thi (1924 – 2003)- Sinh ở Luông- phơ- ra- bang (Lào).- Quê gốc: Hà Nội- Ông là nghệ sĩ đa tài: làm thơ, viết văn, sáng tác kịch, âm nhạc.- Chủ đề quan trọng của ông là ca ngợi quê hương. **2. Tác phẩm**a) Đọc và tìm hiểu chú thích- HS đọc đúng.**3. PTBĐ chính**: Biểu cảm.- Thể thơ: Lục bát. |
| **II. TÌM HIỂU CHI TIẾT** |
| **a) Mục tiêu**: Giúp HS- Tìm được những cách gieo vần và ngắt nhịp của bốn dòng thơ đầu.- Đánh giá chung về thể thơ lục bát.- Tìm được chi tiết miêu tả vẻ đẹp của thiên nhiên đất nước Việt Nam. - Tìm được chi tiết miêu tả vẻ đẹp con người Việt Nam.- Rút ra bài học cho bản thân từ nội dung bài học.- Hiểu được tình cảm của tác giả- Bồi dưỡng tình cảm, thái độ đối với quê hương**b) Nội dung**: - GV sử dụng KT mảnh ghép cho HS thảo luận.- HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thiện nhiệm vụ.- HS trình bày sản phẩm, theo dõi, nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).**c) Sản phẩm:** Phiếu học tập của HS đã hoàn thành, câu trả lời của HS.**d) Tổ chức thực hiện** |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**- Chia lớp ra làm 6 nhóm:**-** Yêu cầu các em ở mỗi nhóm đánh số 1,2,3,4,5,6 - Phát phiếu học tập số 1 & giao nhiệm vụ:Em hãy chỉ ra cách gieo vần và ngắt nhịp của bốn dòng thơ đầu bằng cách điền vào mô hình trong phiếu học tập số 1.**B2: Thực hiện nhiệm vụ****HS**: - Làm việc cá nhân 2 phút, ghi kết quả ra phiếu cá nhân.- Thảo luận nhóm 3 phút và ghi kết quả ra phiếu học tập nhóm (phần việc của nhóm mình làm).**GV** hướng dẫn HS thảo luận (nếu cần).**B3: Báo cáo, thảo luận****GV**:- Yêu cầu đại diện của một nhóm lên trình bày.- Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).**HS:** - Đại diện 1 nhóm lên bày sản phẩm.- Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.**B4: Kết luận, nhận định (GV)**- Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong HĐ nhóm của HS.- Chốt kiến thức & chuyển dẫn sang mục 2 | **1. Cách gieo vần, ngắt nhịp ở 4 câu thơ đầu**- Cách gieo vần: ơi-trời; hơn-rờn-sơn- Cách ngắt nhịp: + Câu 1 và câu 3: 2/2/2+ Câu 2 và câu 4: 4/4Lưu ý: Để nhấn mạnh ý, đôi khi câu thơ sẽ ngắt nhịp lẻ. |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**- Chia nhóm.- Phát phiếu học tập số 2 & giao nhiệm vụ:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Xác định** | **Tác dụng** |
| **Những hình ảnh tiêu biểu** |  |  |
| **Màu sắc** |  |
| **Biện pháp nghệ thuật** |  |

1. Tìm những từ ngữ thể hiện hình ảnh, màu sắc mà tác giả sử dụng để miêu tả cảnh sắc quê hương ?2. Tác giả đã sử dụng những biện pháp nghệ thuật gì khi tái hiện hình ảnh của cảnh sắc quê hương? 3. Em có nhận xét gì về cảnh sắc quê hương? **B2: Thực hiện nhiệm vụ****HS**: - Làm việc cá nhân 2’ (đọc SGK, tìm chi tiết)- Làm việc nhóm 3’ (trao đổi, chia sẻ và đi đến thống nhất để hoàn thành phiếu học tập).**GV**: Dự kiến KK: câu hỏi số 2- Tháo gỡ KK ở câu hỏi (2) bằng cách đặt câu hỏi phụ (Tác giả đã sử dụng biện pháp ẩn dụ “biển lúa” nhằm tác dụng gì?).**B3: Báo cáo, thảo luận****GV:**- Yêu cầu HS trình bày.- Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).**HS**- Đại diện 1 nhóm lên trình bày sản phẩm.- Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).**B4: Kết luận, nhận định (GV)**- Nhận xét về thái độ làm việc và sản phẩm của các nhóm.- Chốt kiến thức lên màn hình, chuyển dẫn sang mục sau. | **2. Vẻ đẹp thiên nhiên và con người Việt Nam****a) Vẻ đẹp thiên nhiên**- Hình ảnh: + "biển lúa" + "cánh cò".+ "mây mờ".+ "núi Trường Sơn".+ "hoa thơm quả ngọt".-> Gần gũi- Màu sắc: + Màu xanh của lúa, núi non, nền trời.+ Màu trắng cánh cò, mây.+ Màu của hoa thơm quả ngọt.-> Tưoi sáng, rực rỡ- **Biện pháp nghệ thuật:** + Ẩn dụ: Biển lúa+ So sánh: Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn* Bức tranh thiên nhiên tươi đẹp, yên bình, mênh mông, khoáng đạt. Nền cảnh đặc trưng của Việt Nam.
 |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)****-** Phát phiếu học tập số 3 & đặt câu hỏi:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Vẻ đẹp con người VN** | **Từ ngữ, hình ảnh**  | **BPNT** |
| **Vẻ đẹp 1** |  |  |  |
| **Vẻ đẹp 2** |  |  |  |
| **Vẻ đẹp 3** |  |  |  |
| **Vẻ đẹp 4** |  |  |  |

1. Tìm và nêu tác dụng của hình ảnh, từ ngữ đặc sắc được dùng để khắc hoạ vẻ đẹp của con người Việt Nam trong đoạn thơ còn lại.2. Tác giả đã sử dụng những biện pháp nghệ thuật gì khi tái hiện hình ảnh của con người Việt Nam? 3. Em có nhận xét gì về con người Việt Nam? **B2: Thực hiện nhiệm vụ****GV** hướng dẫn HS tìm chi tiết trong bài thơ.**HS**:- Đọc SGK và tìm chi tiết thể hiện vẻ đẹp của con người Việt Nam để hoàn thiện phiếu học tập.- Suy nghĩ cá nhân.**B3: Báo cáo, thảo luận****GV:** Yêu cầu hs trả lời và hướng dẫn (nếu cần).**HS** :- Trả lời câu hỏi của GV.- Theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho câu trả lời của bạn.**B4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét câu trả lời của HS và chốt kiến thức, kết nối với mục sau. | **b) Vẻ đẹp con người Việt Nam**- Chịu thương chịu khó:+ “Mặt người vất vả in sâu”+ "chịu nhiều thương đau".+ "áo nâu nhuộm bùn." → Chăm chỉ, chân chất. → Màu sắc quen thuộc người nông dân Việt Nam.+ "nuôi những anh hùng".→ Chăm chỉ phục vụ chiến đấu và cuộc sống.- Bất khuất anh hùng:+ "Chìm trong máu lửa vùng đứng lên". → Biện pháp nói quá. → Không khuất phục trước khó khăn. + "Đạp quân thù xuống đất đen". → Căm thù quân giặc.- Hiền lành, ân tình, thủy chung:+ Hiền lành: "hiền như xưa" → Người dân Việt Nam luôn hiền lành, chỉ khi đấu tranh mới kiên cường, bất khuất. + Yêu nước → Đấu tranh vì dân tộc, đuổi quân xâm lược.+ Chung thủy: "Yêu ai yêu trọn tấm tình thủy chung.".- Tài năng:+ "Trăm nghề trăm vùng".+ "Dệt thơ trên tre".→ Nghệ thuật: So sánh "Tay người như có phép tiên".* Con người Việt Nam nổi bật với vẻ đẹp giản dị, chịu thương, chịu khó cùng những phẩm chất tốt đẹp kiên cường, bất khuất, thủy chung và tài năng khéo léo.
 |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**- Phát phiếu học tập **Làm việc nhóm**Hãy chỉ ra một số từ ngữ, hình ảnh thể hiện tình cảm của tác giả đối với quê hương, đất nước.- Chia nhóm cặp đôi và giao nhiệm vụ:**?** Tình cảm của tác giả đối với quê hương, đất nước được thể hiện như thế nào trong văn bản? Hãy chỉ ra một số từ ngữ, hình ảnh thể hiện trực tiếp tình cảm ấy.**B2: Thực hiện nhiệm vụ****HS:**- Làm việc cá nhân 2’ (đọc SGK, tìm chi tiết)- Làm việc nhóm 3’ (trao đổi, chia sẻ và đi đến thống nhất để hoàn thành phiếu học tập).- Đại diện lên báo cáo kết quả thảo luận nhóm, HS nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.**GV:** Hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).**B3: Báo cáo, thảo luận****GV**:- Yêu cầu HS báo cáo, nhận xét, đánh giá. - Hướng dẫn HS trình bày ( nếu cần).**HS**:- Đại diện lên báo cáo sản phẩm của nhóm mình.- Nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.**B4: Kết luận, nhận định (GV)**-Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của nhóm.- Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang mục sau. | **3. Tình cảm của tác giả**+Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn,+ Quê hương biết mấy thân yêu* Ca ngơi, tự hào về đất nước, quê hương

+Bao nhiêu đời đã chịu nhiều đau thương+Mặt người vất vả in sâu* Sự đồng cảm với những vất vả, hi sinh của người dân.
* **Tình  cảm yêu mến, quý trọng với đất nước, dân tộc.**
 |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**- Chia lớp thành 6 nhóm.- Vẽ sơ đồ tư duy tóm tắt đặc trưng nghệ thuật và giá trị nội dung của bài thơ.- Thời gian: 15 phút- Gv hướng dẫn cách vẽ và giới thiệu 1 số dạng sơ đồ tư duy để HS tham khảo.**B2: Thực hiện nhiệm vụ****HS**:* Làm việc nhóm 15’ (trao đổi, chia sẻ và đi đến thống nhất để hoàn thành sơ đồ tư duy).

**GV** hướng theo dõi, quan sát HS vẽ, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).**B3: Báo cáo, thảo luận****HS**:- Đại diện lên báo cáo kết quả thảo luận nhóm, HS nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.**GV**:- Yêu cầu HS nhận xét, đánh giá chéo giữa các nhóm.**B4: Kết luận, nhận định (GV)**- Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm.- Chuyển dẫn sang đề mục sau. | **III. Tổng kết****1. Nội dung**Bài thơ ca ngợi vẻ đẹp thiên nhiên cũng như con người Việt Nam.**2. Nghệ thuật**Thể thơ lục bát kết hợp những biện pháp nghệ thuật so sánh, ẩn dụ, nói quá. |

|  |
| --- |
| **HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP** |
| ***a) Mục tiêu:*** - Vận dụng kiến thức của bài học vào việc đọc mở rộng theo thể loại.- Nhận biết được thanh điệu, vần, nhịp trong thơ lục bát.***b) Nội dung:*** GV yêu cầu HS sưu tầm một số bài ca dao ca ngợi vẻ đẹp quê hương khác, ***c) Sản phẩm:*** một số bài ca dao ca ngợi vẻ đẹp quê hương khác học sinh sưu tầm ***d) Tổ chức thực hiện*** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: Giáo viên yêu cầu sưu tầm, chuẩn bị ở nhà**B2: Thực hiện nhiệm vụ****GV** hướng dẫn HS: lần lượt trình bày sản phẩm sưu tầm của mình**HS** đọc thầm theo sự hướng dẫn của GV.**B3: Báo cáo, thảo luận:** - GV yêu cầu HS đọc trước lớp.- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá bài sưu tầm của bạn.**B4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá bài sưu của HS bằng điểm số hoặc phần thưởng động viên. |
| **HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG** |
| **a) Mục tiêu:** Phát triển năng lực sử dụng CNTT trong học tập.**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.**c) Sản phẩm:** Sản của HS sau khi đã được chỉnh sửa (nếu cần).**d) Tổ chức thực hiện** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: (GV giao nhiệm vụ)-GV yêu cầu HS viết đoạn văn ngắn trình bày cảm xúc của em về vẻ đẹp quê hương em qua thơ Nguyễn Đình Thi- Nộp sản phẩm ở tiết học sau .**B2: Thực hiện nhiệm vụ****GV** hướng dẫn HS xác nhiệm vụ và viết đoạn văn ngắn trình bày cảm xúc của em về vẻ đẹp quê hương em.**B3: Báo cáo, thảo luận****GV** hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm.**HS** nộp sản phẩm cho GV (nếu học trực tuyến thì nộp qua mail GV)**B4: Kết luận, nhận định (GV)**- Nhận xét ý thức làm bài của HS (HS nộp bài không đúng qui định (nếu có).- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho giờ sau. |

**IV. HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**

**1. Bài vừa học:**

- Những nét tiêu biểu về nhà thơ Nguyễn Đình Thi.

- Biết được các đặc điểm của thể thơ lục bát: số tiếng, số dòng, thanh điệu, vần, nhịp của thơ lục bát.

- Phân tích được những nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.

- Rút ra bài học về tình yêu quê hương, đất nước, con người.

**2. Bài sắp học**: **Bài 3: VẺ ĐẸP QUÊ HƯƠNG (tt)**

**\* Đọc kết nối chủ điểm:**

**Văn bản: VỀ BÀI CA DAO “ĐỨNG BÊN NI ĐỒNG NGÓ BÊN TÊ ĐỒNG”**

 **– *Bùi Mạnh Nhị* –**

- Những nét tiêu biểu về nhà thơ Bùi Mạnh Nhị.

- Vận dụng kĩ năng đọc để hiểu nội dung bài thơ

- Liên hệ, kết nối với VB “ *Những câu hát dân gian về vẻ đẹp quê hương*”, “*Việt Nam quê hương ta*” để hiểu hơn về chủ điểm *Vẻ đẹp quê hương*